

XÂY DỰNG MÔ HÌNH FARMSTAY DƯỢC LIỆU KẾT HỢP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢNG BÁ VÀ QUẢN LÝ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

TS. Đặng Thị Mai Trâm - Trường THPT Chuyên Lê Khiết

ThS. Đặng Mai Trang – Trường Chính trị tỉnh

ThS. Lê Thị Thu Hương – Trường ĐH Sư phạm Huế

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế phát triển bền vững hiện nay, du lịch không chỉ là ngành kinh tế mũi nhọn mà còn trở thành “cầu nối xanh” giữa nông nghiệp – văn hóa – công nghệ. Những năm gần đây, khái niệm *du lịch nông nghiệp*, *du lịch cộng đồng*, *du lịch chữa lành* và *du lịch sức khỏe* ngày càng được quan tâm. Sự giao thoa giữa ngành dược liệu và ngành du lịch mở ra một hướng phát triển mới, vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên, vừa bảo tồn tri thức bản địa và nâng cao sinh kế cộng đồng.

Tỉnh Quảng Ngãi có vị trí địa lý chiến lược, nằm ở trung tâm khu vực Nam Trung Bộ - Việt Nam, hội tụ cả đường biên giới quốc tế và đường bờ biển dài 142 km. Phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng; phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Với vị trí địa lý đặc thù, Quảng Ngãi là địa phương nằm ở “vùng giao thoa sinh học” giữa Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn. Đây là nơi sinh trưởng của hàng trăm loài cây thuốc quý, từ chè dây, đinh lăng, nghệ vàng; Sâm Ngọc Linh, Đẳng sâm, Ngũ vị tử.... Theo thống kê của Viện Dược liệu, riêng ở khu vực này có hơn 850 loài cây thuốc, trong đó 35 loài quý hiếm cần bảo tồn, và khoảng 25 loài có giá trị kinh tế – y học cao.

Trong “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*” Nhà nước khuyến khích ứng dụng công nghệ số, phát triển du lịch nông nghiệp, cộng đồng và y học cổ truyền như một hướng đi bền vững. Đồng thời, trong Chiến lược phát triển dược liệu gắn với du lịch xác định việc xây dựng vùng nguyên liệu kết hợp du lịch sinh thái – sức khỏe là giải pháp nâng cao giá trị dược liệu Việt Nam.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 cũng đã nhấn mạnh “ứng dụng công nghệ số, phát triển du lịch thông minh, gắn với chuyển đổi xanh”. Do đó, việc hình thành mô hình Farmstay Dược liệu kết hợp chuyển đổi số (CDS) ở Quảng Ngãi không chỉ là một hướng đi sáng tạo mà còn là bước cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược quốc gia.

Thực tế cho thấy hoạt động du lịch gắn với nông nghiệp và dược liệu tại Quảng Ngãi còn rời rạc, thiếu mô hình quản lý bền vững. Nhiều vùng trồng dược liệu vẫn đang phát triển tự phát, chưa được khai thác như tài nguyên du lịch trải nghiệm, trong khi xu thế du lịch hiện đại lại đang dịch chuyển mạnh sang du lịch trải nghiệm xanh, du lịch sức khỏe và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, việc phát triển mô hình Farmstay Dược liệu không chỉ mang ý nghĩa kinh tế – du lịch, mà còn là công cụ lan tỏa văn hóa sức khỏe và tri thức bản địa. Khi tích hợp chuyển đổi số, mô hình này giúp hình thành hệ thống quản lý dữ liệu, nền tảng trải nghiệm ảo, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp - du lịch vùng, góp phần hiện đại hóa và bền vững hóa ngành du lịch Quảng Ngãi nói riêng và Việt Nam nói chung trong kỷ nguyên số. Mô hình này vừa góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch nông nghiệp, bảo tồn và phát huy giá trị dược liệu bản địa, thúc đẩy chuyển đổi số trong quảng bá và quản lý du lịch, và đặc biệt, mở ra sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số như H'rê, Co, Ca Dong, Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ Triêng, Brâu, Rơ Măm...

Vì những lẽ đó, tham luận này được đề xuất nhằm cung cấp luận cứ khoa học và gợi ý chính sách cho việc xây dựng mô hình Farmstay Dược liệu kết hợp chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp tại Quảng Ngãi giai đoạn 2025–2035.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ MÔ HÌNH FARMSTAY DƯỢC LIỆU KẾT HỢP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢNG BÁ VÀ QUẢN LÝ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Cơ sở lý luận về mô hình Farmstay Dược liệu kết hợp chuyển đổi số trong quảng bá và quản lý du lịch nông nghiệp

2.1.1. Khái niệm và bản chất của mô hình Farmstay Dược liệu số

Farmstay Dược liệu là một mô hình du lịch nông nghiệp đặc thù, trong đó hoạt động sản xuất cây thuốc và trải nghiệm du lịch cộng đồng được kết hợp hài hòa trong cùng một không gian. “Farmstay” xuất phát từ hai khái niệm “farm” (nông trại) và “stay” (lưu trú), thể hiện loại hình du lịch nơi du khách sống cùng người nông dân, tham gia vào chu trình sản xuất, chăm sóc và thu hoạch. Khi gắn thêm yếu tố “dược liệu”, mô hình này mở rộng sang lĩnh vực du lịch sức khỏe (wellness tourism), đây là một xu hướng phát triển mạnh mẽ toàn cầu, đặc biệt sau đại dịch COVID-19. Farmstay Dược liệu không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn giúp du khách học hỏi tri thức bản địa, trải nghiệm quy trình “chữa lành từ thiên nhiên” – nơi con người tìm lại sự cân bằng tinh thần qua những giá trị tự nhiên và văn hóa địa phương.

Về bản chất, mô hình Farmstay Dược liệu kết hợp chuyển đổi số trong quảng bá và quản lý du lịch nông nghiệp (Farmstay Dược liệu số) là một hệ thống tương tác mở, kết nối giữa nông nghiệp sinh thái, văn hóa bản địa, du lịch trải nghiệm và công nghệ số. Đây không đơn thuần là “du lịch tại nông trại”, mà là hệ sinh thái tri thức sống, trong đó du khách vừa là người tiêu dùng, vừa là người học, người sáng tạo. Mô hình này hướng đến việc tái định nghĩa giá trị du lịch – từ việc “đi để nghỉ” thành “đi để học, để sống và để phục hồi năng lượng”. Sâu xa hơn, của mô hình Farmstay Dược liệu không chỉ là sự kết hợp hình thức giữa nông nghiệp và du lịch, mà là sự tái cấu trúc mô hình phát triển nông thôn theo hướng tri thức hóa. Trong đó, cây dược liệu đóng vai trò hạt nhân, còn du lịch trở thành công cụ lan tỏa giá trị. Nói cách khác, Farmstay Dược liệu chuyển người nông dân từ vị thế “người sản xuất” sang “người kể chuyện và quản trị trải nghiệm”. Đây chính là yếu tố cốt lõi của nền kinh tế trải nghiệm (Experience Economy) – nơi giá trị được tạo ra từ cảm xúc và tri thức, không chỉ từ sản phẩm hữu hình.

Mô hình này được hình thành dựa trên ba trụ cột khoa học: Lý thuyết hệ thống, Lý thuyết giá trị chia sẻ và Lý thuyết đổi mới xã hội. Sự giao thoa của ba

nền tảng này giúp mô hình Farmstay Dược liệu số vừa mang tính kinh tế và công nghệ, vừa có chiều sâu văn hóa và nhân văn. Nó tạo ra hướng phát triển mới: công nghệ phục vụ con người, chứ không thay thế con người – một tư duy tiến bộ trong bối cảnh du lịch bền vững toàn cầu. Ngoài ba trụ cột lý luận nền tảng, mô hình Farmstay Dược liệu số còn có thể được soi chiếu dưới góc nhìn của lý thuyết hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Innovation Ecosystem Theory). Theo đó, một mô hình phát triển bền vững phải hội tụ đủ bốn tác nhân: chính quyền, doanh nghiệp, học thuật và cộng đồng (mô hình 4H – Helix). Farmstay Dược liệu là điểm hội tụ lý tưởng của bốn tác nhân này: chính quyền ban hành chính sách, doanh nghiệp cung cấp vốn và công nghệ, các nhà nghiên cứu tư vấn mô hình, còn cộng đồng là chủ thể thực hiện và lan tỏa. Khi vận hành bằng công nghệ số, mối quan hệ này được củng cố qua dữ liệu minh bạch và phản hồi liên tục. Nhờ đó, mô hình không còn phụ thuộc vào “điểm mạnh cá nhân” mà hình thành năng lực hệ thống – yếu tố đảm bảo tính bền vững lâu dài. Đây cũng là điểm khác biệt căn bản giữa mô hình Farmstay Dược liệu hiện đại và các hình thức du lịch nông nghiệp truyền thống.

2.1.2. Chuyển đổi số trong du lịch nông nghiệp và mô hình Farmstay Dược liệu

Chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả và trải nghiệm du lịch. Trong du lịch nông nghiệp, công nghệ giúp biến dữ liệu thành công cụ quản lý, quảng bá và ra quyết định. Các công nghệ như mã QR, GIS, IoT, VR/AR, AI được sử dụng để số hóa tài nguyên, truy xuất sản phẩm, mô phỏng trải nghiệm và dự báo thị trường. Chuyển đổi số cũng cho phép nông dân và du khách kết nối trực tiếp thông qua nền tảng trực tuyến, giảm trung gian, tăng tính minh bạch. Ở cấp độ quản lý, dữ liệu số giúp các Farmstay kiểm soát quy trình, tối ưu chi phí và đo lường tác động môi trường. Ở cấp độ quảng bá, công nghệ tạo ra “du lịch thông minh” – nơi mọi hành trình, sản phẩm và cảm xúc được chia sẻ theo thời gian thực. Nhờ đó, chuyển đổi số không chỉ hiện đại hóa mô hình du lịch nông nghiệp, mà còn giúp cộng đồng làm chủ công nghệ, tham gia vào nền kinh tế tri thức nông thôn.

Chuyển đổi số trong du lịch nông nghiệp dựa trên ba nền tảng công nghệ chính: số hóa dữ liệu (digitization), tự động hóa quy trình (automation) và quản trị thông minh (smart management). Khi ba yếu tố này kết hợp, Farmstay Được liệu chuyển từ mô hình “tự phát – trực quan” sang mô hình “dữ liệu hóa – khoa học”. Ứng dụng của công nghệ không chỉ nằm ở việc tối ưu vận hành, mà còn ở tạo dựng trải nghiệm mới cho du khách. Ví dụ, AR (thực tế tăng cường) có thể mô phỏng hành trình từ hạt cây thuốc đến sản phẩm, trong khi QR cho phép khách tra cứu nguồn gốc từng lô hàng – điều này củng cố niềm tin và tính minh bạch. Ở cấp độ chính sách, chuyển đổi số còn giúp cơ quan quản lý du lịch địa phương xây dựng bản đồ số du lịch nông nghiệp – công cụ chiến lược cho quy hoạch và quảng bá.

Farmstay Được liệu và Chuyển đổi số là hai yếu tố tương hỗ và cùng phát triển. Farmstay tạo ra giá trị thực – sản phẩm, trải nghiệm, câu chuyện văn hóa; còn chuyển đổi số tạo ra nền tảng giúp giá trị đó lan tỏa xa hơn, minh bạch hơn. Nhờ công nghệ, du khách có thể tra cứu quy trình trồng được liệu, đặt tour trực tuyến, phản hồi và chia sẻ trải nghiệm tức thì. Đồng thời, nông hộ và nhà quản lý có thể theo dõi sản xuất qua IoT, phân tích nhu cầu khách hàng qua dữ liệu, và hoạch định chiến lược tiếp thị thông minh. Sự kết hợp này hình thành hệ sinh thái “Du lịch Được liệu Số” – nơi mọi quy trình từ sản xuất đến du lịch, thương mại và bảo tồn đều được kết nối. Điều quan trọng là công nghệ chỉ đóng vai trò công cụ, còn giá trị cốt lõi vẫn là con người và tri thức bản địa. Chính yếu tố nhân văn này khiến mô hình Farmstay Được liệu số trở thành hướng đi khác biệt trong phát triển du lịch hiện đại.

Mối quan hệ giữa Farmstay Được liệu và chuyển đổi số có thể ví như sự cộng sinh giữa “nội dung” và “hạ tầng”. Farmstay cung cấp nội dung sống – con người, cây trồng, văn hóa; trong khi chuyển đổi số cung cấp nền tảng công nghệ để lan tỏa và vận hành. Khi cả hai hợp nhất, du lịch nông nghiệp truyền thống chuyển hóa thành du lịch dữ liệu (Data-driven Tourism), nơi mọi quyết định – từ giá vé, lịch mùa vụ, đến thiết kế sản phẩm – đều dựa trên dữ liệu thực tế. Ở tầm

vĩ mô, hệ thống dữ liệu này còn giúp nhà quản lý hoạch định chính sách du lịch được liệu vùng, tránh tình trạng phát triển manh mún, chồng chéo.

2.1.3. Đặc trưng của mô hình Farmstay Được liệu số trong quảng bá và quản lý du lịch nông nghiệp

Mô hình Farmstay Được liệu số có bốn đặc trưng nổi bật: tính tích hợp, tính cộng đồng, tính trải nghiệm và tính thông minh. *Tính tích hợp* thể hiện ở việc kết nối nông nghiệp, y học, du lịch và công nghệ trong cùng một không gian kinh tế – văn hóa. *Tính cộng đồng* thể hiện khi người dân là chủ thể sáng tạo, tham gia điều hành, hưởng lợi và bảo tồn tri thức. *Tính trải nghiệm* thể hiện ở việc du khách được “sống trong hành trình” – tự tay trồng, chế biến và sử dụng được liệu, kết hợp thiền, tắm lá, thực dưỡng. *Tính thông minh* là kết quả của việc áp dụng công nghệ số trong quản lý, truy xuất sản phẩm và quảng bá điểm đến. Bốn đặc trưng này làm nên mô hình Farmstay Được liệu không chỉ là sản phẩm du lịch, mà là hệ sinh thái tri thức – cảm xúc – công nghệ, mang đậm bản sắc địa phương nhưng vận hành theo chuẩn hiện đại.

2.1.4. Mô hình vận hành Farmstay Được liệu kết hợp chuyển đổi số

Mô hình vận hành gồm năm tầng tương tác: sản xuất được liệu xanh, trải nghiệm du lịch, chế biến – thương mại, quản lý – marketing, và phân tích dữ liệu. Ở tầng đầu tiên, nông dân sử dụng IoT để giám sát canh tác hữu cơ, tạo vùng nguyên liệu chuẩn hóa. Ở tầng hai, du khách đặt tour online, tham gia thu hoạch, chế biến và trị liệu thảo mộc. Tầng ba quản lý quy trình sản xuất, lưu kho và thương mại hóa qua ERP và QR truy xuất. Tầng bốn dùng CRM để quản lý khách hàng, quảng bá và phản hồi tự động. Cuối cùng, tầng năm tổng hợp dữ liệu từ các Farmstay qua Data Hub, tạo bản đồ số được liệu và báo cáo cho cơ quan quản lý. Mô hình này vận hành như “cỗ máy tri thức cộng đồng”, vừa tự động, vừa linh hoạt, giúp kết nối người dân – du khách – doanh nghiệp trong chuỗi giá trị khép kín.

Để mô hình vận hành hiệu quả, cần xây dựng chuỗi quản trị theo thời gian thực (Real-time Management Chain) với ba cấp độ: hộ nông dân – cụm Farmstay

- Data Hub vùng. Mỗi cấp có chức năng riêng: nông dân cung cấp dữ liệu sản xuất; Farmstay Duyệt liệu xử lý và chia sẻ thông tin dịch vụ; Data Hub tổng hợp và phân tích để định hướng chiến lược. Hệ thống ERP và CRM được tích hợp trên nền tảng điện toán đám mây giúp giảm thời gian xử lý dữ liệu. Ngoài ra, ứng dụng Blockchain có thể được sử dụng để đảm bảo tính minh bạch trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Về mặt du khách, công nghệ thực tế ảo (VR/AR) và trải nghiệm số tương tác (Interactive Media) sẽ nâng cao tính giáo dục.

Tóm lại, mô hình Farmstay duyệt liệu không chỉ là một sản phẩm du lịch đơn thuần mà là một hệ sinh thái trải nghiệm phức hợp. Nó được xây dựng dựa trên nền tảng của nông nghiệp bền vững, khai thác các giá trị về sức khỏe và văn hóa của cây thuốc, đồng thời được vận hành và kết nối với thị trường thông qua các công cụ của chuyển đổi số. Đây là một hướng đi mang tính chiến lược, có khả năng tạo ra sản phẩm du lịch khác biệt với giá trị gia tăng cao, đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường đương đại và góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn. Farmstay Duyệt liệu không chỉ là mô hình kinh tế – du lịch mới mà còn là công cụ lan tỏa văn hóa sức khỏe, tri thức dân tộc và chuyển đổi số nông nghiệp – du lịch. Khi kết hợp với chuyển đổi số, mô hình này giúp hình thành: Hệ thống quản lý dữ liệu du lịch và duyệt liệu; tạo nền tảng trải nghiệm ảo và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; thực hành các công cụ marketing du lịch số (video 360°, QR code, ứng dụng di động) và liên kết du lịch vùng – chuỗi giá trị nông nghiệp thông qua dữ liệu mở.

2.2. Cơ sở pháp lý về xây dựng mô hình Farmstay duyệt liệu kết hợp chuyển đổi số trong quảng bá và quản lý du lịch nông nghiệp

Cơ sở pháp lý của mô hình Farmstay Duyệt liệu được xây dựng trên nền tảng các chính sách quốc gia và địa phương. Gồm có một số văn bản sau: (1) Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 (QĐ 147/QĐ-TTg): khẳng định phát triển du lịch bền vững, gắn tăng trưởng xanh và chuyển đổi số. (2) Chiến lược quốc gia về phát triển duyệt liệu Việt Nam (QĐ 1976/QĐ-TTg và QĐ 787/QĐ-TTg): quy hoạch 8 vùng duyệt liệu trọng điểm, trong đó Nam Trung Bộ

là vùng chiến lược phát triển Sâm Ngọc Linh, Đẳng sâm, Nghệ vàng và Giảo cổ lam. (3) QĐ 622/QĐ-UBND Quảng Ngãi (2022): Đề án phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi, hướng tới du lịch sinh thái – cộng đồng – nông nghiệp, khuyến khích ứng dụng CDS trong quảng bá du lịch. (4) QĐ 538/QĐ-UBND Kon Tum (2024) và QĐ 871/QĐ-UBND (2022): định hướng Kon Tum trở thành trung tâm dược liệu quốc gia, gắn trồng, chế biến và du lịch sinh thái rừng Sâm Ngọc Linh. (5) Kế hoạch hành động 1746/QĐ-BVHTTDL (2023): triển khai chuyển đổi số trong quản lý điểm đến và quảng bá du lịch địa phương. (6) Đề án phát triển du lịch cộng đồng Việt Nam (2024): xác định du lịch cộng đồng là mô hình ưu tiên trong phát triển du lịch nông thôn mới.

Ngoài ra, Chiến lược phát triển dược liệu gắn với du lịch Việt Nam (2023) còn nhấn mạnh nhiệm vụ: “Xây dựng sản phẩm du lịch sức khỏe – chữa lành dựa trên tài nguyên dược liệu bản địa, kết hợp với chuyển đổi số trong quảng bá, hướng tới du lịch xanh và kinh tế tuần hoàn.”

Từ đó có thể thấy, việc phát triển mô hình Farmstay Dược liệu kết hợp CDS tại Quảng Ngãi là hoàn toàn phù hợp với định hướng pháp lý và chiến lược quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu kép: phát triển kinh tế địa phương và bảo tồn tri thức dược liệu dân tộc thiểu số.

3. HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN FARMSTAY DƯỢC LIỆU Ở QUẢNG NGÃI

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở trung tâm của vùng Nam Trung Bộ phía Bắc giáp TP Đà Nẵng, phía nam giáp tỉnh Gia Lai, phía đông là vùng biển rộng lớn với đường bờ biển dài khoảng 140km, tiếp giáp với Lào và Cam-pu-chia ở phía Tây. Khu vực đồi núi chiếm hơn 70% tổng diện tích tự nhiên, khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt đới, đất đỏ bazan giàu dinh dưỡng – điều kiện thuận lợi để trồng và phát triển nhiều loại cây thuốc bản địa. Địa hình phức tạp, được chia thành ba vùng đặc trưng, trong đó vùng cao nguyên phía Tây Bắc: Có địa hình cao trung bình từ 800 – 2.500m, gồm các dãy núi lớn như Ngọc Linh (2.598m), Ngọc Krinh, Ngọc Pan...thuận lợi cho phát triển cây dược liệu quý và du lịch xanh.

Vùng trung du và miền núi phía Tây Nam, theo Danh mục Dược liệu Quảng Ngãi năm 2025, ngoài những dược liệu đã có trong mục Dược liệu quốc gia hiện nay còn có thêm 16 loài dược liệu có giá trị cao chưa có trong danh mục công bố của Bộ y tế, nổi bật là chè dây, giao cổ lam, nghệ vàng, cà gai leo, nấm lim xanh, sâm bố chính, sâm cau, tiêu rừng và sa nhân tím. Trước đây, khu vực Ba Tơ – Trà Bồng – Sơn Hà – Minh Long được xác định là “tam giác dược liệu” của tỉnh. Theo Quyết định 622/QĐ-UBND, Quảng Ngãi định hướng phát triển du lịch với các sản phẩm chủ lực: du lịch biển đảo (Lý Sơn), du lịch văn hóa Sa Huỳnh, du lịch sinh thái miền núi và du lịch nông nghiệp. Trong đó, Trà Bồng và Ba Tơ được quy hoạch làm điểm nhấn “Du lịch cộng đồng miền núi gắn với dược liệu và thảo mộc bản địa”. Tuy nhiên, hiện nay mô hình du lịch nông nghiệp – dược liệu ở Quảng Ngãi mới dừng ở quy mô nhỏ lẻ, tự phát, chủ yếu là hộ dân kết hợp trồng cây thuốc và homestay. Việc quảng bá, liên kết vùng và ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý du khách vẫn còn hạn chế.

Vùng cao nguyên phía Tây Bắc là trung tâm dược liệu quốc gia, tiềm năng phát triển du lịch chữa lành. Trước khi sáp nhập, địa chỉ này được xem là “thủ phủ dược liệu của Việt Nam”, với hơn 853 loài cây thuốc và nấm làm thuốc được ghi nhận. Trong đó có 35 loài quý hiếm, 30 loài có giá trị thị trường cao và Sâm Ngọc Linh được công nhận là quốc bảo – một trong những loài sâm quý nhất thế giới. Hiện nay, khu vực này đã quy hoạch ba vùng phát triển dược liệu trọng điểm: Đăk Glei – Tu Mơ Rông – Kon Plông, với tổng diện tích trồng dược liệu khoảng 1.500 ha, trong đó Sâm Ngọc Linh chiếm hơn 600 ha, sản lượng ước đạt 148 tấn mỗi năm. Ngoài ra còn có các loài Đảng sâm, Dương quy, Ngũ vị tử, Giao cổ lam, Lan kim tuyến, được trồng dưới tán rừng tự nhiên. Đã thu hút hơn 23 dự án đầu tư phát triển dược liệu với tổng vốn hơn 14.000 tỷ đồng, trong đó nhiều dự án kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và bảo tồn rừng. Một số mô hình như du lịch cộng đồng Măng Đen – Kon Plông đã bước đầu khai thác du lịch chữa lành, tham quan nông trại dược liệu và trải nghiệm chế biến Sâm Ngọc Linh. Theo bài nghiên cứu “Hiện trạng và giải pháp phát triển dược liệu tại Tây Nguyên” của Ninh Thị

pháp và công sự (2019), các loài được liệt kê bản địa ở khu vực này như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngưu vĩ tử, Giáo cỏ lam đều có giá trị kinh tế cao và tiềm năng phát triển vùng hàng hóa. Tuy nhiên, sản xuất vẫn còn manh mún, thiếu quy hoạch đồng thể, công nghệ chế biến sâu và hệ thống tiêu thụ ổn định.

Ở Quảng Ngãi đi từ phía Đông lên phía Tây đi qua tuyến Quốc lộ 24 đi qua Ba Tơ đến Kon Plông – Măng Đen, được ví như “Con đường Dược liệu xanh vùng Nam Trung Bộ”. Tuyến này có thể trở thành trục du lịch chuyên đề Farmstay được liệt kê, nơi các điểm nổi bật như: Trà Bồng (trai nghiệm cây quế Trà Bồng và thảo mộc bản địa), Ba Tơ (Farmstay nghề vàng và chè dây), Kon Plông – Măng Đen (Farmstay Sâm Ngọc Linh, Giáo cỏ lam), Tu Mơ Rông (trai nghiệm chế biến dược liệu và nghỉ dưỡng sinh thái). Đồng thời, kết nối ngoài tỉnh với các tỉnh, thành phố vùng phụ cận như Đà Nẵng và Gia Lai trong xây dựng hệ sinh thái du lịch xanh.

Vùng Nam Trung Bộ đang nổi lên như một “vành đai dược liệu” của Việt Nam, nơi hội tụ điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu và văn hóa bản địa độc đáo. Trong đó Gia Lai, Quảng Ngãi, và Đà Nẵng giữ vai trò then chốt trong việc hình thành tuyến du lịch dược liệu xanh liên vùng, vừa phát triển kinh tế nông nghiệp, vừa mở rộng không gian du lịch công đồng và sinh thái. Về vị trí địa lý, Quốc lộ 24 hiện là trục giao thông chiến lược nối liền các địa phương trong nội tỉnh, chạy qua các vùng có tiềm năng dược liệu phong phú như Ba Tơ, Trà Bồng, Kon Plông, Măng Đen, Tu Mơ Rông. Đây là tuyến đường hội tụ cả ba yếu tố: rừng – núi – con người, tạo điều kiện lý tưởng để phát triển chuỗi Farmstay Dược liệu – Du lịch trải nghiệm – Nghỉ dưỡng sinh thái. Tuyến du lịch này có thể hình thành một hành trình liên hoàn, bắt đầu từ Trà Bồng – nơi nổi tiếng với quế Trà Bồng và các loài thảo mộc bản địa; tiếp đến Ba Tơ với nghề vàng, chè dây, nấm lim xanh; rồi nối sang Kon Plông – Măng Đen – “cao nguyên dược liệu” với Sâm Ngọc Linh, Giáo cỏ lam, Đảng sâm; và kết thúc tại Tu Mơ Rông, nơi có các trung tâm chế biến dược liệu rừng và khu nghỉ dưỡng sinh thái. Đối với các tỉnh lân cận, tuyến này còn có thể kết nối Gia Lai (vùng dược liệu An Khê, Mang Yang) và Đà